

Bản án số: **80/2021/HS-ST**

Ngày: **28/9/2021**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thế Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Gia Khánh và ông Vũ Xuân Dự.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Ninh, thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Trần Quang Toại, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 75/2021/TLST-HS ngày 06/09/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2021/QĐXXST-HS ngày 14/09/2021 đối với bị cáo:

Phạm Văn Đ, sinh năm 1998; giới tính: nam; nơi sinh: huyện K, tỉnh Ninh Bình; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: xóm 12, xã Y, huyện K, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam.

Bố đẻ: Phạm Văn T1 sinh năm 1979 (đã chết); mẹ đẻ: Vũ Thị T2, sinh năm 1979, hiện làm ruộng và trú tại xóm 12, xã Y, huyện K, tỉnh Ninh Bình; vợ: Nguyễn Thị H sinh năm 2000, hiện lao động tự do và trú tại xóm 12, xã Y, huyện K, tỉnh Ninh Bình; con: có 02 con, lớn nhất sinh năm 2017, nhỏ nhất sinh năm 2018.

Tiền án: bị cáo có 01 tiền án; tại Bản án số 62/2018/HS-ST ngày 28/11/2018, Tòa án nhân dân huyện K xử phạt 36 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”; ngày 04/02/2021 chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích.

Tiền sự: tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 09 ngày 08/7/2021 của Công an xã Y, huyện K xử phạt “Cảnh cáo” về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 20/7/2021 cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Bà Ninh Thị T, sinh năm 1959; trú tại: xóm 13, xã Y, huyện K. Vắng mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Phạm Văn Sỹ, trợ giúp viên pháp lý, trung tâm trợ giúp pháp lý, Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình. Có mặt.

- **Người làm chứng:** Anh Trương Văn Đ, chị Đỗ Thị L, Vũ Thị T3, anh Phan Ngọc A. Đều vắng mặt trừ chị T3

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn Đ là người thường xuyên sử dụng trái phép chất ma túy và có 01 tiền án về tội “Cướp giật tài sản”, do không có công việc ổn định nên Đ đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản kiếm tiền tiêu xài cá nhân và sử dụng ma túy. Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 06/7/2021, Đ đi bộ từ nhà sang nhà bà ngoại là Ninh Thị T, trú tại xóm 13, xã Y, huyện K thì thấy xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S BKS 35Y1 - 010.67 của bà T đang dựng ở khu vực trước nhà thuộc trục đường liên xóm, không có ai trông coi, thấy xe không khóa cổ, khóa càng và biết xe dễ mở ổ khóa điện nên Đ tiến đến dắt xe đi. Khi đi được khoảng 200m, Đ thấy xe mô tô BKS 68T8 - 7142 của anh Trương Văn Đ1 sinh năm 1982 trú tại xóm 12, xã Y đang dựng trên đường, chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa nên Đ lấy chìa khóa cắm vào ổ khóa xe mình đang dắt, khi anh Đ1 phát hiện thì Đ trả lại chìa khóa cho anh Đ1. Sau khi mở được khóa điện, Đ nổ máy, điều khiển xe đi đến nhà anh Phan Ngọc A sinh năm 1985 trú tại phố N, thị trấn P, huyện K gửi, sau đó vay số tiền 1.100.000 đồng đi tiêu xài cá nhân và sử dụng ma túy hết. Sau khi bị mất tài sản bà Ninh Thị T đã có đơn trình báo lên Công an xã Y.

Cơ quan CSĐT - Công an huyện K đã triệu tập Phạm Văn Đ lên làm việc, tại đây Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Quá trình điều tra cơ quan điều tra đã thu của anh Phan Ngọc A 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S BKS 35Y1 - 010.67. Bà Ninh Thị T giao nộp 01 giấy đăng ký xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S BKS 35Y1 - 010.67 mang tên Đỗ Thị L trú tại T, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Tại Bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 32/HĐ-ĐG ngày 13/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện K kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S BKS 35Y1 - 010.67 có giá là 8.666.000đ.

Quá trình điều tra cơ quan điều tra đã trả xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S BKS 35Y1 - 010.67 và 01 giấy đăng ký xe là tài sản của bà Ninh Thị T. Bà T đã nhận lại tài sản và không có ý kiến gì. Anh Phan Ngọc A không yêu cầu Phạm Văn Đ trả lại số tiền 1.100.000 đồng mà Đ đã vay của anh.

Bản cáo trạng số 77/CT-VKS ngày 04/9/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố bị cáo Phạm Văn Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố theo nội dung cáo trạng và đề nghị HĐXX:

- Tuyên bố: Phạm Văn Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s, khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS xử phạt bị cáo từ 12 tháng đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/07/2021.

- Căn cứ 136 BLTTHS 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14: miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo: Về tội không phản đối với đề xuất của Kiểm sát viên; về mức hình phạt: đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt mức thấp nhất khung hình phạt Kiểm sát viên đã nêu do vợ bị cáo bỏ đi, hiện phải nuôi hai con nhỏ; về án phí cũng đề xuất miễn án phí cho bị cáo do là hộ cận nghèo.

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến tranh luận, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Cơ quan điều tra Công an huyện K; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng do đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn Đ khai nhận hành vi của mình đã thực hiện ngày 06/07/2021 như tóm tắt nội dung vụ án của Tòa án; lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng. Còn được chứng minh qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xem xét công khai tại phiên tòa hôm nay như: vật chứng thu giữ xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S BKS 35Y1 - 010.67; Bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 32/HĐ-ĐG ngày 13/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện Kim Sơn kết luận xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S BKS 35Y1 - 010.67 có giá là 8.666.000đ.

[3] Từ những chứng cứ đó, đã có đầy đủ cơ sở kết luận: Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 06/7/2021, tại xóm 13, xã Y, huyện K, tỉnh Ninh Bình, lợi dụng sơ hở trong việc trông coi tài sản của chủ sở hữu, Phạm Văn Đ đã có hành vi lén lút lấy đi chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S BKS 35Y1 - 010.67 của bà Ninh Thị T có giá trị là 8.666.000 đồng; Hành vi đó của Phạm Văn Đ đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự thuộc trường hợp “*tài sản trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng*”

“Điều 173. Tội Trộm cắp tài sản

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm: ”

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, hành vi đó của bị cáo cần được xử lý nghiêm minh theo pháp luật.

Bị cáo trước khi phạm tội đã bị xử phạt 36 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”; đến ngày 04/02/2021 chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích, tiếp tục phạm tội mới là tình tiết “ Tái phạm” tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo quy định tại điểm h, khoản 1 Điều 52 BLHS.

Bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS; được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

Căn cứ mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện, nhân thân bị cáo HĐXX thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, buộc bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian tương xứng với hành vi phạm tội nhằm giáo dục cải tạo bị cáo cũng như răn đe, phòng ngừa chung.

[5] Đối với anh Phan Ngọc A người đã cho bị cáo gửi xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S BKS 35Y1 - 010.67 và cho bị cáo vay số tiền 1.100.000 đồng; quá trình điều tra xác định anh A không biết việc chiếc xe do bị cáo trộm cắp mang gửi, do tin tưởng nên cho bị cáo vay tiền nên không phạm tội chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

[6] Về trách nhiệm dân sự: chiếc xe mô tô bị cáo đã trộm cắp được thu hồi trả cho người bị hại, người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm. Anh Phan Ngọc A không yêu cầu Phạm Văn Đ trả lại số tiền 1.100.000 đồng mà Đ đã vay của anh. Vì vậy vấn đề trách nhiệm dân sự Hội đồng xét xử không xem xét về vấn đề này.

[7] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra xác định chiếc xe Honda Wave S BKS 35Y1 - 010.67 này bà Ninh Thị T mua của bà Đỗ Thị L trú tại thôn T, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình nhưng chưa sang tên đổi chủ; do đó cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe thu giữ từ anh Phan Ngọc A 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S BKS 35Y1 - 010.67 kèm theo giấy đăng ký xe mô tô này mang tên Đỗ Thị L cho bị hại Ninh Thị T; việc trả lại tài sản là phù hợp nên Hội đồng xét xử không xem xét về vấn đề này.

Đối với số tiền 1.100.000 đồng do bị cáo vay anh Phan Ngọc A và đã sử dụng chi tiêu hết; việc vay tiền của bị cáo với anh A, không dùng tài sản trộm cắp thế chấp cầm cố, là quan hệ dân sự vay tài sản của hai cá nhân không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét về vấn đề này.

[8] Bị cáo thuộc hộ cận nghèo vì vậy theo quy định được miễn toàn bộ án phí. Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người bị hại, được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: khoản 1 điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS; Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.

1. Tuyên bố: bị cáo Phạm Văn Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”

2. Xử phạt: bị cáo Phạm Văn Đ 15 (mười lăm) tháng tù thời hạn tù tính từ ngày 20/07/2021.

3. Án Phí: miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Phạm Văn Đ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện K;
- THADS huyện K;
- Công an Huyện K,
- UBND, công an xã Y;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu: HS&VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Thế Anh